

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22/12/2020

"V/v: Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Hữu Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dữ và ông Vũ Đức Bính

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐST - HNGĐ ngày 20/11/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quách Thị H, sinh năm 1993; ĐKKH và chỗ ở: Xóm 8, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn H1, sinh năm 1987; ĐKKH và chỗ ở: Xóm 8, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 13/10/2020 được bổ sung tại bản tự khai cùng ngày nguyên đơn chị Quách Thị H trình bày: Chị và anh Phan Văn H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình ngày 27/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác biệt nhau về phong tục tập quán; mặt khác vợ chồng không thể có con chung với nhau, mặc dù vợ chồng đã khám, chạy chữa nhiều nơi nhưng không có kết quả, vì vậy cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra bất đồng với nhau. Do không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 4/2020 đến nay mỗi người mỗi nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống chung nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm không còn nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1 để ổn định cuộc sống.

Về con cái và tài sản: Chị xác định giữa chị và anh H1 không có con chung, không có tài sản chung. Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án anh Phan Văn H1, có ĐKKHKT tại: Xóm 8, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện K đã giao Thông báo thụ lý vụ án, giao các tài liệu, chứng cứ theo đề nghị của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của BLTTDS cho anh H1. Mặc dù anh H1 đang có mặt tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm 8, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình, đã nhận được thông báo và nhận các văn bản tố tụng, biết rõ việc TAND huyện K đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H với anh, nhưng anh H1 không hợp tác, vì vậy Toà án đã phối hợp với gia đình là ông Phan Văn T là bố đẻ của anh H1 để vận động thuyết phục, kết hợp với việc giao các văn bản tố tụng của Toà án, tuy nhiên anh H1 vẫn không đến Tòa án làm việc; không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K qua bài phát biểu tại phiên tòa thể hiện Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành theo quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, đồng thời đề xuất việc giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, đề xuất xử ly hôn giữa chị Quách Thị H với anh Phan Văn H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị H và anh Phan Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 27/12/2012 là nơi anh H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo chị H thì nguyên nhân do vợ chồng có thời gian dài chung sống với nhau nhưng không có con vì vậy trong cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không có tình cảm và tình trạng vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng; vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2020 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh H1 để ổn định cuộc sống. Về phía anh H1 mặc dù có mặt tại nơi đăng ký thường trú xóm 8, xã Đ, huyện K, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh không có bản tự khai và không tham gia hòa giải, có ý bỏ mặc, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị H và anh H1 qua bố đẻ của anh H1 là ông Phan Văn T và UBND xã Đ là nơi chị H, anh H1 cư trú ông Phan Văn T và chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị H, anh H1 xảy ra mâu thuẫn đã sống ly thân và do anh H1 không muốn gặp mặt chị H nên thông qua bố đẻ là ông Phan Văn T, anh thể hiện ý kiến nội dung xác nhận giữa anh và chị H không còn tình cảm với nhau, anh nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng được ly hôn.

Từ những căn cứ đó Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã có thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của

chị H đối với anh H1 là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con cái và tài sản: Chị H xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết; còn anh H1 không có ý kiến gì vì vậy, HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 144, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1/ Xử lý hôn giữa chị Quách Thị H với anh Phan Văn H1.

2/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Quách Thị H phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2442 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Án xử sơ thẩm công khai, chị H và anh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh